λnm	x (λ)	y (λ)	z (λ)
380	0,0014	0,0000	0,0065
390	0,0042	0,0001 0,0201	
400	0,0143	0,0004	0,0679
410	0,0435	0,0012	0,2074
420	0,1344	0,0040	0,6456
430	0,2839	0,0116	1,3856
440	0,3483	0,0230	1,7471
450	0,3362	0,0380	1,7721
460	0,2908	0,0600	1,6692
470	0,1954	0,0910	1,2876
480	0,0956	0,1390	0,8130
490	0,0320	0,2080	0,4652
500	0,0049	0,3230	0,2720
510	0,0093	0,5030	0,1582
520	0,0633	0,7100	0,0782
530	0,1655	0,8620	0,0422
540	0,2904	0,9540	0,0203
550	0,4334	0,9950	0,0087
560	0,5945	0,9950	0,0039
570	0,7621	0,9520	0,0021
580	0,9163	0,8700	0,0017
590	0,0263	0,7570	0,0011
600	1,0622	0,6310	0,0008
610	1,0026	0,5030	0,0003
620	0,8544	0,3810	0,0002
630	0,6424	0,2650	0,0000
640	0,4479	0,1750	0,0000
650	0,2335	0,1070	0,0000
660	0,1649	0,0610	0,0000
680	0,0468	0,0170	0,0000
690	0,0227	0,0082	0,0000
700	0,0114	0,0041	0,0000
710	0,0058	0,0021	0,0000
720	0,0029	0,0010	0,0000
730	0,0014	0,0005	0,0000
740	0,0007	0,0002 2)	0,0000
750	0,0003	0,0001	0,0000
760	0,0002	0,0001	0,0000
770	0,0001	0,0000	0,0000
780	0,0000	0,0000	0,0000

PHŲ LŲC B

## B.1. Phương pháp đo

 $r_{p3}$  là bán kính cong của điểm đo thứ ba.

## B.1.1. Thiết bị

Sử dụng t	hiết bị đo độ con	ıg của bề mặt cầu đ	ược mô tả ở hình I	3.1.			
	L		Hình B.1. S	ơ đồ khái quát thiết	bị đo bán kính	cong	
B.1.2. Cá	c điểm đo					-	
	Bạn phải đăn được đầy đủ	g nhập hoặc đăn các tiện ích gia tỉ	g ký Thành Viêr ăng liên quan đế	n <mark>TVPL</mark> Pro để sử n nội dung TCVN	dụng V.		
	Mọi chi tiết x	in liên hệ: ĐT: (0	28) 3930 3279 <b>D</b> Đ	: 0906 22 99 66			
B.2. Tính	bán kính của đư	ròng cong (r)					
"r" đo bằi	ng mm sẽ được tí	nh theo công thức	sau đây:				
trong đó:							
•	kính cong của đ						
r <sub>p2</sub> là bán	kính cong của đ	iểm đo thứ hai					

Bạn phải đăng nhập hoặc đăng ký Thành Viên TVPL Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN. Mọi chi tiết xin liên hệ: ĐT: (028) 3930 3279 DĐ: 0906 22 99 66 C.1. Mô tả thiết bị thử Hình C1. Sơ đồ nguyên lý thiết bị thử va chạm gương (các kích thước tính bằng milimet) C.1.1. Thiết bị thử bao gồm một quả lắc có khả năng dao động giữa hai trục ngang vuông góc với nhau, một trong hai trục vuông góc với mặt phẳng chứa quỹ đạo thả tự do của quả lắc. Đầu của quả lắc có một búa hình cầu cứng, có đường kính 165 mm ± 1 mm và có một lớp bọc bằng cao su dày 5 mm độ cứng 50 Shore A. Một dụng cụ đo góc cho phép xác định góc tối đa do tay đòn tạo thành trên mặt phẳng thả con lắc, nó được cố định chắc chắn vào phần giá đỡ quả lắc, giá đỡ này còn dùng để kẹp chặt mẫu thử phù hợp với các yêu cầu về va chạm quy định trong C.2.5 dưới đây. Thông số về kích thước và các đặc điểm về kết cấu của thiết bị thử (xem hình C1). C.1.2. Tâm của điểm đập quả lắc phải trùng với tâm đầu búa hình cầu. Khoảng cách "l" từ trục dao động tới tâm va chạmtrong mặt phẳng thả quả lắc là 1  $m \pm 5 \, mm$ . Khối lượng quy gọn của quả lắc tới tâm đập là  $m_0 = 6.8 \text{ kg} \pm 0.05 \text{ kg}$ .

Bạn phải đăng nhập hoặc đăng ký Thành Viên TVPL Pro để sử dụng

được đầy đủ các tiên ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: ĐT: (028) 3930 3279 DĐ: 0906 22 99 66

- C.2.1. Định vị gương để thử
- C.2.1.1. Gương phải được cố định trên thiết bị thử va chạm sao cho các trục ở phương nằm ngang và thẳng đứng phù hợp với việc lắp đặt trên xe.
- C.2.1.2. Khi gương có thể điều chỉnh được so với chân để thì vị trí thử phải ở chỗ ít thuận lợi nhất cho cơ cấu xoay hoạt động trong phạm vi giới hạn do nhà sản xuất gương hoặc nhà sản xuất phương tiện đưa ra.
- C.2.1.3. Khi gương có cơ cấu điều chỉnh khoảng cách tới chân để thì cơ cấu này phải được đặt tại vị trí mà khoảng cách giữa vỏ bảo vệ và chân để là ngắn nhất.
- C.2.1.4. Khi bề mặt phản xạ có thể xoay trong phạm vi vỏ bảo vệ, thì phải điều chỉnh sao cho phần góc trên là phần xa nhất tính từ phương tiện ở vị trí nhô ra lớn nhất so với vỏ bảo vê.
- C.2.2. Khi thử, thả búa rơi từ độ cao tương ứng với góc lắc là  $60^{\circ}$  so với đường thẳng đứng sao cho búa đập vào gương tại thời điểm quả lắc ở vào vị trí thẳng đứng.
- C.2.3. Khi quả lắc ở vị trí thẳng đứng, các mặt phẳng nằm ngang và thẳng đứng đi qua phần tâm của búa phải đi qua phần tâm của gương như đã định nghĩa trong 1.3.7. Phương dao động dọc của quả lắc phải vuông góc với mặt phẳng song song với bề mặt phản xạ của gương.
- C.2.4. Khi cố định gương, nếu các bộ phận của gương làm hạn chế sự hồi vị của búa, điểm tác động phải được dịch chuyển theo hướng vuông góc với trục quay hoặc chốt quay tùy từng trường hợp. Sự chuyển dịch này chỉ thực hiện khi thật cần thiết để tiến hành thử.

Điểm tiếp xúc của búa phải ở vị trí cách mép trong của vỏ bảo vệ bề mặt phản xạ tối thiểu 10 mm.

...

...

Bạn phải đăng nhập hoặc đăng ký Thành Viên TVPL Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: ĐT: (028) 3930 3279 DĐ: 0906 22 99 66

- C.2.6. Trong các phép thử mô tả ở C.1 quả lắc phải trở về vị trí sau khi va chạm sao cho góc giữa hình chiếu của cánh tay đòn và đường thẳng đứng trên mặt phẳng thả con lắc ít nhất là  $20^{\circ}$ .
- **C.2.7.** Độ chính xác của phép đo góc phải là  $\pm 1^{\circ}$ .

## PHŲ LỰC D

## THỬ ĐỘ BỀN ƯỚN CỦA GƯƠNG

- D.1. Thiết bị thử (hình D1)
- D.2. Quy trình thử
- D.2.1. Kẹp chặt phần cán gương trên bộ phận gá đỡ của thiết bị sao cho gương được đặt nằm ngang theo hướng có kích thước lớn nhất của vỏ bảo vệ, bề mặt phản xạ hướng lên trên. Đầu của vỏ bảo vệ phía cán gương phải được cố định bằng hai má kẹp có chiều rộng 15 mm, bao trùm lên toàn bộ chiều rộng của vỏ bảo vệ (xem ví dụ hình D1).
- D.2.2. Tại đầu kia của vỏ bảo vệ, một má kẹp giống như trên phải được đặt trên vỏ bảo vệ để có thể đặt tải trọng kiểm tra lên theo quy định (xem ví dụ hình D1).

•••

•••

Bạn phải <mark>đăng</mark> được đầy đủ c		
Mọi chi tiết xin	liên hệ: ĐT: (028) 3930 3279 DĐ: 0906 22 99 66	

Hình D1. Ví dụ về thiết bị thử độ uốn cho vỏ bảo vệ gương.